

*Tùy bút*

# Ở CHỖ

## CÓ CÂY DU

### TRĂM TUỔI

*Nguyễn Văn Đậu*

Đến Auckland hôm trước, hôm sau tôi và nhà tôi đã ra chơi chỗ biển ở cuối con đường Point England. Chẳng là, con tôi đứng ở cổng nhà chỉ tay ra chỗ gần đấy, khoe, “Từ chỗ ngã ba, đi chỉ năm, mười phút là đến biển”. Ngày ra, con cái cứ phải đi làm, cháu nội cứ phải đi trường, chúng tôi rủ nhau dạo chơi, gần nhà cũng không lo bị lạc.

Giữa cảnh thiên nhiên choáng ngợp ấy, không hiểu sao ngay từ cái nhìn đầu tiên tôi lại để ý đến một cái cây đứng giữa khu đồng cỏ mênh mông, một mình, ngạo nghễ.

Cây đó, tôi gọi là cây du.

Cây du đứng giữa đồng cỏ rộng mênh mông của vùng bảo tồn Point England, cách mép biển hơn trăm bước chân. Từ nhà ra đó, mất mười lăm phút đi bộ.

Một cái cây to. Thân nó lớn gần bốn vòng ôm. Ở chỗ cao hơn đầu người, nó rẽ ra nhiều nhánh, nhánh cong nhánh thẳng xen như cuốn vào nhau, tất cả vươn lên làm thành một tán lá dày và rộng, nhìn cứ như một tác phẩm điêu khắc của thiên nhiên.

Những sáng đi bộ thể dục dọc biển hay những buổi chiều rảnh, tôi thường ra ngồi ở gốc cây du. Ngồi trên rễ nó. Dựa lưng vào thân nó.

Ngồi đó, tôi phóng tầm mắt qua eo biển nhỏ thấy nhà cửa san sát phía bên kia. Ngồi đó, tôi thả mắt trải rộng trên đồng cỏ xanh tít tắp phía xa xa. Ngồi đó, tôi đưa mắt ngắm ngọn núi Wellington nhỏ hiền có hình một con voi phục đầu quay về phía mặt trời lặn. Ngồi đó, tôi điểm mặt mấy con người sáng nào ra đây cũng gặp, đã đến trong đời tôi chỉ là phút giây nhưng chắc sẽ còn đọng lại lâu trong tôi: một cô gái người Hoa đi bộ nhiều lượt trên lối đi xuyên cỏ ven biển, một ông già da trắng với bốn con chó to từ bãi cát đi lên rồi lại mất hút ở chỗ bờ biển phía đằng kia, một anh thanh niên da trắng với hai cô bé rất xinh tuổi cỡ năm và sáu chạy bộ từ trong phố đến chỗ cây du thì ngừng nghỉ chốc lát rồi sau đó lại chạy về...

Ngồi đó, tôi có những phút giây rất riêng.

Một hôm, có một ông già tôi đoán là người Maori đi qua, tiến đến. Tôi đưa tay chào ông. Ông “Morning!” chào lại, tự giới thiệu mình người Maori. Ông ngó cái cây với vẻ chăm chú. Tôi bảo tôi thích cái cây. Ông chậm rãi, “Ông có nội tôi trồng đấy”. Tôi hỏi tuổi cây. Ông bảo, “Trên trăm

năm”, rồi tâm sự, “Lâu lâu tôi ghé về thăm nó một lần”. Tôi xúc động, không hỏi ông ở đâu về. Lát sau, ông ra dấu chào từ biệt, bỏ đi, dung dị, dáng phục phịch khuất dần ở chỗ lùm cây cuối bãi.

Người Maori là người bản địa, có mặt ở đất này đã hơn nghìn năm.

Vào đầu những thập niên của thế kỷ 18, hải quân Anh đổ bộ lên mảnh đất này, đặt tên New Zealand và tuyên bố là đất của vua Anh, nhưng bị người Maori chống lại quyết liệt. Sau gần một thế kỷ giao tranh đẫm máu, cuối cùng hai bên phải ký kết với nhau hiệp ước Wantangi vào năm 1840, theo đó người Maori công nhận quyền bảo hộ của hoàng gia Anh để đổi lại được người Anh thừa nhận quyền sở hữu đất đai vốn là của chính mình.

Cho đến nay, người Maori là người bản xứ thiểu số, chiếm 15% dân số New Zealand gần năm triệu người.

Tôi cứ nghĩ miên man, cái sự mạnh được yếu thua có lẽ đã là chân lý của lịch sử.

Không phải đả động đến ai khác, tôi chỉ cần đưa ra trường hợp của nước tôi. Lịch sử Đại Việt cũng có những lúc diễn ra theo cái cái qui luật mạnh được yếu thua như thế. Cái mạnh, có khi bằng quân sự nhưng cũng có khi chỉ bằng đôi tay yếu đuối của một người đàn bà. Tôi muốn nói đến trường hợp công chúa Huyền Trân và trường hợp công nữ Ngọc Vạn.

Huyền Trân công chúa vâng mệnh vua cha Trần Nhân Tông, về làm vợ vua Chiêm Thành Chế Mân, năm 1306, để đem về mảnh đất sính lễ là hai châu Ô và Lý, chạy dài từ đèo Hải Vân đến bắc Quảng Trị ngày nay.

Năm 1620, công nữ Ngọc Vạn được cha là chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên gả cho vua Chân Lạp Chey Chetta II. Bằng tình cảm phu thê, công nữ thường xin vua Chân Lạp cho từng nhóm người Việt vào khai phá đất đai và ở lại định cư. Biên cương phía nam của Đại Việt cứ thế mà được đẩy xa xuống phía dưới.

Vấn đề là ở chỗ được hay mất đối với từng đối tượng lịch sử. Nước Đại Việt có những nguồn lực chính là ở vào những cơ hội lịch sử. Sức mạnh tiềm tàng của ta thường chỉ bộc lộ vào khi có cơ hội như thế hay trong những hoàn cảnh bị đẩy đến chỗ đường cùng, chứ không thường xuyên bằng ý chí lấy sự vươn xa làm mục đích. Điều này có liên quan đến cái triết lý nhân sinh mà cả cộng đồng từng được trang bị.

Hàng nghìn năm qua, ta sống với triết lý của Nho giáo cùng sự đồng hành của Phật giáo.

Nho giáo có điểm rất tích cực trong việc làm ổn định một xã hội có những qui củ đã có sẵn. Nó rất cần cho một trật tự xã hội nào đấy, nhưng quả đã không khuyến khích cộng đồng có những tham vọng băng mình đi đến những vùng đất mới để thiết lập những giá trị mới. Nho giáo đề cao những giá trị đã có sẵn, khuyến khích con người biết phục tùng. Cuộc sống nông nghiệp cứ níu kéo dân ta co cụm vào mấy vạt đồng bằng chật hẹp, khiến ta có biển mà không có sức mạnh về biển. Biển như một cánh cửa để một dân tộc vượt thoát đi, thế mà cả nghìn năm qua ta cứ như một đứa trẻ thập thò nhút nhát trước biển. Biển chỉ dành cho những người có đầu óc phiêu lưu.

Triết lý Phật giáo với tinh thần cam chịu, nhìn đời là cõi tạm, đã tiếp tay với Nho giáo làm cho dân ta không dám nghĩ đến những điều thực dụng. Cái nghèo vì thế mà cứ đeo

bám như một gánh nặng trên bước ta đi tới cùng cộng đồng nhân loại.

Nho giáo hay Phật giáo đều chứa đựng những bài học luân lý rất hay cho cuộc sống, đặc biệt trong đạo lý làm người. Nó quá chú trọng vào cách sống cá nhân mà quên đi cách sống cộng đồng, từ đó đã không giúp dân tộc ta khai thác được hết sức mạnh tiềm ẩn của chính mình. Những đức *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín* của Nho giáo, cùng đức *dũng* của Phật giáo, nếu không có được một sự phối hợp tốt để vận dụng vào thực tế tập thể thì cũng chỉ là những giá trị đem đến cho cá nhân một sự sống đẹp chứ không làm nên sức mạnh cho cả một tập thể được.

Ôi! Lịch sử là lịch sử. Nó cứ đi bằng những bước của nó, cái may hay cái rủi, cái vui hay cái buồn, không đến với người này thì đến với người khác. Nói trong chỗ quá khứ hay hiện tại, trong chỗ rộng lớn đại đồng nhân loại hay chỉ chỗ biến cố một nước, cái lẽ ấy đều dễ thấy ra.

Tôi ngồi đây với cây du, bạn bè không một ai, niềm tâm sự cứ thấm vào chính mình để đẩy sự suy nghĩ đến chỗ đôi khi mông lung khó tả.

Tôi nghĩ đến người thiểu số ở quê nhà, họ bị thiệt thòi nhiều quá. Cho đến nay, đời sống của họ chủ yếu vẫn là ở rừng với mọi nỗi thiếu thốn các tiện nghi. Tại họ bản chất yếu kém đã đành, nhưng cũng tại một chính sách bảo vệ họ gàn như chưa có bao giờ. Một trong những sự đe dọa thường xuyên mà họ phải đối mặt, là sự bị tước đi đất đai của mình, có khi do những chương trình qui hoạch của nhà nước, có khi bằng những thỏa thuận mua bán giữa họ với những người có thế hay có tiền.

Người Maori ở đây được chính phủ New Zealand dành cho những ưu đãi về nhiều mặt, như về nhà ở, về việc làm cho người lớn hay việc học cho trẻ con v.v...

Người Maori hiện diện trong đời sống chính trị quốc gia, với những nhóm có “vua” riêng, với cờ Maori được thừa nhận dù chỉ một năm một lần kéo lên bên cạnh cờ New Zealand vào ngày lễ lớn, với ngôn ngữ Maori được công nhận trong nhà trường hay được ghi song song với tiếng Anh trên các thứ giấy tờ (như: khai sinh, hộ chiếu v.v...).

Người Maori được tôn trọng như một biểu tượng dân tộc qua các hình tượng rải khắp cuộc sống hằng ngày (tượng gỗ trên các cọc dựng ở công viên hay trước cửa nhà...) hay trong các buổi lễ trọng. Tôi đã dự hai trong ba lễ của ngày lễ tốt nghiệp (dành cho các bậc Bachelor, Master, Doctor of Philosophy) do trường Đại học Auckland tổ chức vào ngày 28-9-2010 vừa qua. Mở đầu mỗi lễ đều có sự hiện diện của người Maori qua người đại diện của họ, với trang phục truyền thống, ra trước mọi người, nói và hát bằng thổ ngữ Maori, âm nó vang sang sảng như lời của thần thánh muôn xưa hiện về. Tôi nghe không hiểu gì, mà da bắt nổi gai và tâm can rúng động.

Còn, trong cuộc sống người Maori có một thực tế như thế nào, một phần tùy thuộc vào chính họ. Họ có chịu học hành hoặc làm việc hay không, họ sử dụng đồng tiền trợ cấp của chính phủ như thế nào v.v..., đều là những vấn đề tự thân họ.

Tôi thấy có vẻ như nhiều người Maori đã chấp nhận một cuộc sống dễ dãi, qua những gì tôi quan sát, như sự họ rong chơi hằng ngày, sự họ chấp nhận làm một sản phẩm du lịch làm vui cho du khách, thậm chí sự họ sinh đẻ nhiều

để hưởng tiền trợ cấp từ chính sách xã hội nhà nước v.v... Tôi đã thấy có sự bẽ bộn cùng rác rến nhiều quanh những nơi người Maori sống mà nhiều người gọi là khu nhà nghèo, là điều khác hẳn với nơi những người da trắng ở được gọi là khu nhà giàu.

Tôi rất thích cảnh có nhiều người tập thể dục chạy bộ trên đường. Họ, hầu hết là người da trắng. Họ, bất kể tuổi, bất kể nam nữ, chạy bất kể sáng trưa chiều trên lề những con đường trong hay ngoài thành phố. Auckland không có những công trình đồ sộ, mà có nhiều, rất nhiều công viên, nếu không muốn nói cả thành phố là một đại công viên. Thấy mà thèm, và mới thấy một thành phố không có hay có ít công viên quả là một thành phố bất hạnh.

Sự phân biệt người da trắng với người màu da khác là một sự phân biệt tự nó ở chỗ riêng kín mỗi con người, là một thực tế không thể phủ nhận.

Dù có nói gì hay nghĩ gì, ai cũng phải thừa nhận chính phủ New Zealand đã thực hiện được một sự hài hòa sắc tộc trong cuộc sống hôm nay. Mọi sự kỳ thị đều bị luật cấm đã đàn áp, mà cánh cửa vào đời của một công dân được mở rộng ra cho một sự chọn lựa tự nhiên dành cho tất cả. Tiện thể, tôi xin kê ra đây các sắc tộc trong tờ khai lý lịch mà một học sinh tiểu học có thể tự đánh dấu vào trường hợp của mình, để bạn đọc biết thêm (tôi ghi lại theo sự sắp xếp của tôi, là kể người Maori trước hết, sau đó theo thứ tự ABC): NZ Maori, British/Frinish, Cook Is.Ma, Chinese, European/Pakeha, Fijian, Filipino, Indian, Japanese, Korean, Niuean, Samoan, Tongan, Tokelauan, Vietnamese, và các trường hợp khác.

Người Việt Nam trên toàn New Zealand không nhiều, và họ cũng chưa làm gì để trở thành một đối tượng bị người

bản xứ kỳ thị như đã xảy ra ở một số nước khác. Số sách nói về Việt Nam không nhiều, tôi thấy ở những nhà sách lớn hay một vài thư viện trước sau chỉ một số quyển có liên quan đến chiến tranh cận đại hay hiện đại. Văn hóa Việt Nam chưa là một thực thể quan tâm như trường hợp các nước Tàu, Nhật hay Hàn Quốc.

Tóm lại, một nước New Zealand với chính sách chống kỳ thị và một thực tế kỳ thị sắc tộc cứ song hành, là một sắc thái có lẽ không nơi nào bộc lộ rõ hơn ở đây. Và, một sự cai trị dù khôn khéo đến đâu cũng không lường được hết các phản ứng kỳ thị có thể bùng ra cách này hay cách khác. Tôi nghe một câu chuyện thế này: trong công viên *One Tree Hill*, có một cái cây cổ thụ trên đỉnh ngọn đồi cao nhất, được xem như một trong những biểu tượng của thành phố Auckland; một lần có một nhóm người Maori biểu tình phản đối chính trị chi đó, đã trèo lên đốn hạ cây đó đi, đã làm nảy sinh một cái tên châm biếm: *No Tree Hill park*.

@

Ra nước ngoài để sống với con và cháu trong thời gian đôi ba tháng, là một điều vui, tôi và nhà tôi đã thực hiện chuyến đi như một cuộc rong chơi. Không như một tour du lịch.

Đi tour là thực hiện một việc mua bán, giữa người với người có mối quan hệ đơn giản.

Đây là một thứ quan hệ hoàn hảo. Rất khó có mối quan hệ nào không xây dựng trên sự đơn giản mà có thể hoàn hảo được. Như trong quan hệ thân tộc, yếu tố huyết tộc chỉ dùng để gọi tên là chính, nó tốt đẹp hay không còn tùy ở cung cách ứng xử mỗi cá nhân với đặc tính văn hóa mình thủ đắc hay mục đích trong đời mà mình hướng đến.



Trong bối cảnh cuộc sống mở rộng và chuyển biến nhanh, sự phân hóa văn hóa hay giá trị giữa hai thế hệ cạnh nhau xảy ra là điều dễ hiểu. Cho nên, trong khi tôi vẫn nghĩ bất cứ ai đi xa thì cũng muốn quay về mà lớp con cháu chỉ nghĩ đến sự đi xa đi mãi, quả đã khiến tôi có ý nghĩ giữa chúng tôi đã có một mối quan hệ cắt lìa!

Chỉ là đôi ba tháng một cuộc rong chơi, mọi sự sẽ qua nhanh.

Điều này làm tôi nghĩ đến mối quan hệ gia đình lỏng lẻo thường thấy trong một xã hội phát triển phương Tây.

Ở kế bên nhà con tôi có một ông cụ người da trắng sống một mình trong một ngôi nhà rộng. Tuổi ông ngoài tám mươi. Tôi vẫn thấy ông quanh quẩn ra vào chỗ cửa hay sân trước sân sau, đi xa đến chỗ công để xem cái thùng thư hoặc ra siêu thị thì phải ngồi xe lăn máy ông tự lái. Nghe nói ông có nhiều con, họ mua ngôi nhà này cho ông ở chỉ lâu lâu ghé về thăm, vì ông không muốn vào ở nhà nuôi người già. Việc chợ búa và ăn uống, ông nhờ chị giáo viên nhà ở phần phía trước hằng ngày lo cho.

Tình cảnh người già sống thui thủi, không là bất thường trong một xã hội như ở đây. Người già cũng như người khuyết tật thường muốn tự làm lấy những việc họ có thể làm được. Vì thế bất kỳ một sự giúp đỡ không đúng chỗ của người khác cũng rất dễ làm cho họ bị tổn thương. Khác với xã hội Á Đông mình. Nghĩ, trong xã hội Á Đông ngay cả bây giờ, người già nếu không được sống cùng con cái thì sự thể sẽ như thế nào khi mà xã hội chưa chuẩn bị một cơ chế an toàn dành cho họ? Tôi cảm nhận ra ngay việc người phương Tây tập cho con cái biết sống tự lập từ rất sớm, là có lý. Định chế cá nhân sống tự lập cùng với cơ chế an sinh xã hội dành cho người già ở các xã hội ấy, là có tính nhân

bản. Tất nhiên, điều ấy có góp phần đưa đến tình trạng lỏng lẻo trong các mối quan hệ gia đình mà có người coi đó như một nguy cơ xã hội.

Cha mẹ già sống dựa vào con cái như thường thấy ở Á Đông xưa, là quá hay nhưng đang bị thử thách khi xã hội đi tới như một xu thế khó cưỡng. Một sản phẩm của xã hội kinh tế nông nghiệp dù có hay tới đâu cũng không thể tồn tại trong một xã hội kinh tế công nghiệp cứ ngày một lần tới. Tôi đã đọc một vài học giả phương Tây từng lên tiếng kêu gọi quay về nghiên cứu định chế gia đình cổ truyền Trung Hoa, điều họ cho là có khả năng cứu vãn một sự đổ vỡ có thể có khi mà con người phương Tây sống thiên quá về cá nhân và mọi giá trị qui về đồng tiền hay sự nổi tiếng mà với nó thì người già tất phải bị gạt qua một bên. Gia đình Trung Hoa xưa được xây dựng trên nền tảng cộng đồng với chuẩn giá trị qui về tình nghĩa, và trong tinh thần lòng kính trọng của mọi người đối với người già.

Lên tiếng thì lên tiếng vậy thôi, chứ làm sao cưỡng lại được cả một xu thế xã hội.

Chính từ điểm này, tôi nghĩ nhiều về người Hoa mà tôi gặp quanh đây.

Auckland là thành phố lớn nhất New Zealand với dân số gần một triệu người (thủ đô là Wellington với dân số gần nửa triệu người), đi đến đâu tôi cũng thấy sự hiện diện của người Hoa. Đi vào sinh hoạt, có khi tôi đã có cảm tưởng rằng ở đây chỉ cần biết tiếng Hoa là mình cũng có thể sống được.

Chỗ nào cũng có chợ Tàu. Siêu thị nào cũng có shop Tàu. Hàng hóa hầu hết “Made in China”. Chữ Hoa hiện diện rộng rãi trên các bảng hiệu, quán ăn, thậm chí trong

đôi chỗ công viên hướng dẫn khách tham quan. Báo Hoa phát miễn phí ở hầu hết những nơi có người Hoa mua bán hoặc qua lại. Tôi thấy, ở khu Newmarket Plaza (có nhiều shop Tàu) chỗ hành lang ra vào có đến mười mấy, hai chục đầu báo Hoa để thành từng chồng ai muốn lấy bao nhiêu thì lấy, ở thư viện cộng đồng Glen Innes nhỏ chỉ cỡ trên chục kệ sách thì cũng có đến gần nửa kệ trưng sách Hoa với đủ thể loại kể cả truyện Tam Quốc.

Đọc trên báo Hoa, mọi tin tức mới trong hay ngoài Trung Quốc đều có, quảng cáo đủ loại, từ mấy món hàng rau quả linh tinh, đến kinh doanh địa ốc với diện mạo giám đốc được in kèm trang trọng... Nghe nói, người Hoa còn được có trường học riêng dạy tiếng Hoa, bên cạnh hệ thống giáo dục quốc gia New Zealand. Trong lễ tốt nghiệp của trường Đại học Auckland mà tôi nói trên kia, những cái tên người Hoa được xướng lên không phải là ít. Đi vào các khu chợ trời, như Avondale chẳng hạn, thì người Hoa mua mua bán bán cứ như đây là đất của họ. Ngay giữa Auckland, một *China Town* được thành lập với bảng hiệu hằn hoi, mới khai trương hôm 1-10-2010 vừa qua, lại càng làm cho người ta có cảm tưởng người Hoa đang là một thực thể xã hội mang một ý nghĩa đã vượt qua ý nghĩa họ là người *nhập cư*.

Tôi nghĩ, người Hoa ở khắp nơi đều có những đặc tính rất riêng.

Hình thái cư trú của họ có thể thay đổi tùy nơi, nhưng lẽ thói sống thì gần như không bao giờ thay đổi. Họ có cách sống thành cộng đồng với tinh thần “tình làng nghĩa xóm” như bên nhà thường nói. Họ, từng nhóm tập dưỡng sinh ở công viên, từng nhà chỉ dẫn cho nhau cách trồng rau trước sân hay nấu món, từng chỗ ngồi cà phê trò chuyện với nhau

v.v... Họ có một sức mạnh căn bản, đấy là: biết đoàn kết, biết tuân thủ luật pháp nước sở tại, biết tự giải quyết những mâu thuẫn nội bộ để không có những vụ kiện cáo phiền phức, biết sống thu mình để không bị ai ganh ghét, nhất là biết duy trì ngôn ngữ mẹ đẻ. Không loại trừ trường hợp người Hoa lâu cá đã từng xảy ra ở đâu đó: họ, làm điều tốt thì nhận mình là người Hoa, làm điều khi biết không tốt thì nhận mình là người Việt. Họ ít nói đến chuyện chính trị hoặc lên tiếng bài bác này nọ.

Cách chỗ nhà con tôi ở non cây số có một công viên nhỏ, sáng sáng có một nhóm chừng mười mấy hai chục ông bà già người Hoa ra đấy tập dưỡng sinh. Tôi những hôm không ra chỗ biển hoặc đi bộ chỗ khác thì cũng thường ra đấy chơi, đôi lần gặp họ tôi cũng quen được vài ba người. Tiếng của họ, tôi chỉ đủ để biết trong số họ có người đến từ lục địa, có người đến từ Hong Kong hay đảo Đài Loan... Ra đấy tự nhiên tôi thấy vui vui, thấy cũng đỡ lẻ loi, không hiểu vì là người cùng màu da hay cùng một phận người xa xứ? Nhưng tôi cũng cảm ra một nỗi buồn buồn thế nào, khi nghĩ đến những cuộc đời xiêu dạt, đến đâu cũng chỉ là cần một chỗ dung thân, một miếng để ăn và một cuộc sống không ai là sẽ không nằm xuống.

Những đặc tính mà tôi cho là đức tính ấy của người Hoa, rất khó thấy ở một cộng đồng người Việt.

Một ông bạn người Hoa ở nhóm dưỡng sinh nói trên, có hai lần chở tôi về chơi nhà con trai ông ở Otahuhu là nơi có đông người Việt nhất ở Auckland. Con trai ông mới mua lại một cái shop của một người Việt ở đấy. Tôi nghĩ muốn gặp người Việt để nói chuyện chơi. Ông bảo con trai tạo cơ hội cho tôi, gặp được mấy người đang lưu học hoặc định cư ở đây. Họ đều trẻ và tự tin, đều đang cố vươn lên trong học

tập hay trong cuộc sống. Tôi không nghĩ là họ đại diện gì cả cho ai, nhưng những gì họ nói tôi lại thấy khớp với những điều tôi đã nghe trước đó. Họ nói đến sự xuống cấp của nền giáo dục ở Việt Nam, tôi nghe như một cách biện hộ cho hiện tại của họ. Họ không bi quan về tương lai khi mà cánh cửa mở ra theo điều họ bảo, “Khi ở đây công việc khó khăn thì tìm đường đi nơi khác”. Nơi khác ấy không phải là Việt Nam. Những suy nghĩ như thế, có lẽ không phải là phổ biến nhưng là một dấu hiệu cho thấy đã có một thể hệ suy nghĩ khác so với lớp người đi trước họ. Việc tìm đường đi đến một nơi chưa định được ấy, quả có tính phiêu lưu nhưng không phải loại phiêu lưu tích cực dù cho nó có nằm trong khái niệm *công dân toàn cầu* mới hình thành gần đây đi nữa.

Cái phiêu lưu của người Anh hay người Hoa mang tính tích cực hơn.

Người Anh sẵn sàng đi đến một nơi khác để làm một người Anh khác, và họ chủ động được việc họ làm đồng thời có sức mạnh để làm những việc ấy.

Người Hoa vốn nghèo khổ trong chính đất nước họ đã quá đông người, việc ra đi có thể đã do hoàn cảnh, nhưng với đặc tính về con người và về văn hóa, họ đi đến đâu cũng hòa nhập được vào nước sở tại để có một vị trí xã hội với những nét rất riêng mà tôi gọi là *định chế người Hoa*. Ở đâu họ cũng tích cực tạo dựng lấy cuộc sống ổn định và luôn luôn hướng đến một nơi để thuộc về là đất nước, vì thế thường không bị rơi vào một trạng thái tâm lý tự mâu thuẫn giữa một đằng muốn dứt bỏ quê hương cũ với một đằng cảm thấy là kẻ lưu vong trên quê hương mới.

Phiêu lưu hay mạo hiểm không phải là tất cả giá trị, nhưng nó là một trong những điều kiện để cá nhân hay tập

thể làm được những việc lớn lao hoặc có ích cho nhiều người.

@

Cứ mỗi lần đi xa là một lần trải nghiệm, qua đó mình biết thêm nhiều cái mới, hiểu thêm về người và về chính mình.

Tôi có những phút giây ngồi ở gốc cây du hay nằm trên thảm cỏ sân nhà, nhìn lên thấy trời xanh ngắt thì cảm ra ở đâu cũng ra như thế. Trời ở đâu cũng xanh. Cỏ ở đâu cũng êm. Nhưng, trong cái cũng thế vẫn có những điều riêng khác. Có những cái khác do tự nhiên. Có những cái khác do con người. Như, ở đây đang là xuân thì bên nhà đang là thu. Như, cỏ cây cảnh trí ở đây hay ở đó chưa chắc đâu đã hơn đâu nhưng nó có đẹp hay không thì lại tùy ở chỗ con người ta quản lý hay sử dụng nó.

Tôi ở Auckland trọn một mùa xuân và một phần mùa hạ, cái biết cũng chỉ trong giới hạn ấy.

Những ngày đầu tôi đến đây, mới vào xuân, thời tiết lạ lắm. Nắng đang rực rỡ đầy bỗng đâu mưa ập xuống, rồi lại nắng bùng lên chỉ chốc lát đã lao xao mưa về..., cứ thế thay đổi nhiều lần trong ngày. Nhiệt độ trong nhà dao động 16-18 độ C. Trời có gió thì lạnh nhiều. Nhìn tôi co ro thế nào, thẳng con cười an ủi, “Rồi bố sẽ quen dần”. Ngoài đường gió reo rất mặt làm người Sài Gòn quay quắt nhớ cà phê.

Tôi đã ngồi cà phê Starbucks, chán lắm. Thiếu cái vị quen quen cà phê Sài Gòn, thiếu bạn, thiếu cả cái hồn cà phê quanh quất phố phường. Tôi ngồi quán góc quanh, thấy những con người xa lạ chẳng dính dáng gì đến mình thì cảm ra lạc lõng, thấy những KFC hay McDonald's như chỗ

nào cũng có thì phục cách làm ăn của người ta, thấy người châu Á qua lại liên liên thì đâm ra nghĩ hay là đất này là nơi san sẻ bớt gánh nặng về người cho một vài nước có dân số đã quá đông?...

Tôi rất muốn nói nhiều điều của cái xứ rất thanh bình này nhưng không thể, mà chỉ đôi điều thôi tôi thấy được theo cái nhìn chủ quan của tôi.

Trên đường xe chạy bên trái, nhiều ngày mà tôi vẫn chưa quen. Cô em tôi từ Mỹ qua chơi, ở đến mấy tuần mà không dám ngồi vào tay lái lần nào.

Đường thường cong và nhiều cua quẹo, lại dốc lên dốc xuống luôn luôn, khiến người từ xa đến nhìn xe cộ nhiều khi thấy nó cứ nháo nhào, cũng ra vui mắt. Tôi và nhà tôi đi trên phố, mỗi lần băng qua đường tôi đều nhắc “Ngó bên phải”, đến giữa đường thì nhắc “Ngó bên trái”.

Đường nội thành hay ngoại thành gì cũng đều gọn đẹp và thông thoáng, đều chiếu cố đến người già và người khuyết tật. Có một điều tôi cho là bất tiện, là đang đi trên đường mà muốn biết đường tên gì thì thật khó khăn. Tên đường không đi kèm với số nhà hay có trên bảng hiệu như ở Sài Gòn đã đành, chỉ có ở các giao lộ mà có phải ở đó lúc nào cũng có dấu.

Thùng rác và nhà vệ sinh thì chỗ nào cũng có, tôi cho đây là dấu hiệu của một cuộc sống khỏe mạnh. Chỗ đi vệ sinh nào cũng đều sạch và đều miễn phí, điều mà ở quê nhà có lẽ còn phải lâu lắm mới có được. Điều này có liên quan đến cái tâm và cái tầm của những người phụ trách việc quản lý xã hội, nhất là đến trình độ dân trí của một nước.

Ăn mày nếu kể cả những người ngồi bên lề phố có cái nón để ngửa trước mặt thì tôi có gặp. Đôi lần qua khu Glen

Innes, tôi hay gặp một người đàn ông đội cái nón chùm hụp ôm cây guitar ngồi hát nghêu ngao ở bên cửa khi shop này khi shop kia với cái nón khác trên mặt đất chứa những đồng tiền xu người đi qua bỏ vào đấy. Người nghèo thì rải rác, không nhiều, tôi thấy họ không bộc lộ những hành vi hay ngôn ngữ làm người khác phải sợ, mà chỉ lẳng lẳng, họ như những gợn sóng lặn tằm ở bên dưới lớp phồn vinh êm ả của một xã hội mà cái giàu với cái nghèo không phải là không có khoảng cách lớn. Ở những nước mà bề mặt xã hội nhếch nhác luộm thuộm còn là phổ biến thì cái nghèo hiện ra thường không khiến người ta chú ý, còn ở đây thì một nét nghèo hiện ra dù nhỏ cũng dễ gây nên cảm xúc.

Có một vài chi tiết lặt vặt, có lẽ cũng nói lên một điều gì đó chẳng nhưng tôi sẽ không kể nhiều, như xe hơi Nhật là phổ biến, như thư viện có vẻ chỗ nào cũng có, như chữ *café* thì thường thấy còn chữ *coffee* thì họa hoằn mới gặp, như chữ *centre* thay thế hẳn chữ *center* v.v...

Trong những điều tôi thấy, có việc người ta sử dụng gỗ là làm cho tôi phải chú ý hơn cả. Gỗ được người ta dùng gần như vào mọi chỗ: nhà cửa, sân trời trước hay sau nhà, bậc cấp, sàn nước, tường rào quanh nhà, bồn hoa, be bờ tôn nền, cầu hay lan can, cọc rào ở những nơi công cộng như bờ nước hay công viên, nẹp hai bên lối đi, nhiều cột điện vẫn bằng gỗ v.v...

Suốt dọc quãng đường hơn 300km từ Auckland đến công viên quốc gia Tongariro phía nam, hàng rào gỗ hai bên đường hầu như không gián đoạn. Bên ngoài xe chạy. Bên trong chắn thả gia súc. Và trong đó ngang dọc những hàng rào phân ranh các diên tích, cũng bằng gỗ... Cơ man nào là gỗ. Gỗ tròn, dẹt, vuông, to nhỏ, ngắn dài đủ cỡ.



Từ Auckland lên Northland phía bắc, qua khỏi Bay of Islands, đi về cả nghìn cây số, hầu hết là những con đường đèo, cũng mênh mông núi non và đồng cỏ, thì tôi chỉ thấy đôi chỗ có hàng rào gỗ bên đường ở những đoạn có địa hình bằng phẳng.

Có những chỗ gỗ được dùng mà tôi thấy nó chẳng có tác dụng gì cả, như hai bên lối đi dọc biển tôi thường ra mỗi sáng, đoạn thì trải nhựa, đoạn chỉ là lối mòn đều hai bên nẹp ván có chỗ lâu ngày bị chìm hẳn đi, tôi thấy nó phí phí thế nào. Gỗ lấy từ rừng hay từ đâu? Rừng nào? Cái lý mà có người nói với tôi rằng dùng gỗ vì gỗ dễ tự hủy hơn các thứ vật liệu nặng, có nghĩa là chuyện môi trường, không thể thuyết phục được tôi. Môi trường là môi trường toàn cầu, thì rừng nào cũng là rừng chứ. Rừng ở New Zealand bạt ngàn đấy. Cây cối ở đây được chính phủ bảo tồn nghiêm ngặt, như, một cái cây thuộc loại nào, tuổi nó cỡ nào, ai muốn đụng đến cũng phải xin phép đảng hoàng dù cây đó ở ngay trong khuôn viên nhà mình. Thế thì, vấn đề sử dụng gỗ rộng rãi và dễ dãi như thế, là một vấn đề cao siêu lắm sao? Tôi chỉ nghĩ dùng gỗ thì nó tiện và kinh tế, thế thôi, và vẫn nghĩ gỗ thì không thể bèn bằng xi măng cốt thép dùng trong các công trình hạ tầng được.

Nói chuyện bảo tồn cây và rừng, một cán bộ người Việt trong đoàn tham quan chính thức New Zealand mà tôi gặp một lần ở núi tuyết Ruapehu và một lần ở thị trấn Ohakune gần đây trong cùng một buổi sáng, không tiếc lời ca ngợi ý thức cao của người dân. Tôi chia sẻ với ông, và bảo, “Một đất nước rộng ngang với nước mình mà dân số chỉ chưa đầy năm triệu thì giữ gì mà chẳng được, cứ thử dân tám, chín mươi triệu thì không biết sẽ ra thế nào”. Cũng vậy, cái tường rào thấp, cái cổng rào mở, cái sự không ai đụng đến thư từ hay vật dụng hoặc có khi tiền bạc

mà người ta trao đổi với nhau qua cái thùng thư trống trải ở công nhà rồi cũng không cứ như vậy được mãi khi số người đông lên và lòng lương thiện của con người giảm đi theo thời gian. Vẫn biết, một nền giáo dục tốt, một chế độ pháp trị chặt chẽ là cơ bản nhưng khả năng chúng có theo kịp sự biến đổi của lòng người hay không thì còn phải xem lại. Chúng tôi cùng cười, bắt tay từ biệt nhau sau những phút giây ngắn ngủi tình cờ gặp nhau trên xứ người.

Ngoài thiên nhiên nhiều, cảnh quan tuyệt đẹp, tôi không thấy nước New Zealand có những nét riêng hẳn, mà ở nó có một sự hòa trộn thế nào. Vốn là một phần của nước Anh, những người đầu tiên qua đó hầu hết tự nguyện hoặc được chính phủ Anh trợ giúp chứ không phải thuộc thành phần bị lưu đày như ở một vài xứ khác cũng là “đất mới” của người Anh, người New Zealand gắn bó với vương quốc Anh nhiều bậc lộ qua mấy lần được trưng cầu dân ý về việc “Có nên tiếp tục thừa nhận Nữ hoàng Anh hay không?”.

New Zealand nói tiếng Anh giọng Anh, chạy xe bên trái như người Anh; dùng dấu phẩy trong viết số bậc ngàn, dùng dấu chấm để viết số lẻ, có hệ thống tiền tệ như người Mỹ (dollar, cent); dùng hệ thống thập phân trong việc đo lường (mét, kilô, lít, độ C) như người Pháp; dùng điện 220 volt như ở Việt Nam v.v...

Nhà cửa ở đây thường là bằng gỗ, được xây dựng có khoảng cách với mặt đất. Nhà cửa, đường sá gần như chỗ nào cũng như chỗ nào. Nhà thì cửa đóng im ỉm. Đường chỉ dành cho xe chạy. Trong cái gọn gàng ngăn nắp đâu ra đấy ấy, tôi đã rất nhanh cảm ra một sự nhàm chán, bỗng thấy thêm một chút hơi người, thêm tí bụi, tí ồn, tí xộc xệch của Sài Gòn là nơi mà tôi đã thuộc về. Ở giữa chỗ ồn ào ngột ngạt này, khi đã quen rồi, thấy có một sự an tâm con người

ta tương trợ nhau thế nào. Những con người hằng ngày có khi tưởng như hùm sói với nhau ấy vậy mà mỗi khi hữu sự vẫn không thể bỏ nhau. Cứ nghĩ, ở chung xóm ra vào chạm mặt gật đầu chào nhau, thì lại thấy ấm trong lòng.

Nói như thế không có nghĩa là ở đây người ta vô tình đối với nhau. Tường rào thấp, cổng rào mở ai ra vào lúc nào cũng được, là thân thiện. Hàng xóm thấy nhau thì “Hi” hay “Hello” nhau, là vui vẻ. Đi ngoài đường người không quen biết nhau, chạm mặt cũng “Good morning” nhau, là lịch sự. Có chuyện gì cần nhờ vả nhau, thấy đều rất tận tình... Cái yên vui, cái tương trợ, cái ấm lòng đã bộc lộ bằng một cách khác. Chỉ là ta quen thế này hay thế khác mà thôi.

Cơ chế nào con người này. Ở đây mỗi người cứ làm tốt phần mình là đủ. Đừng trông cậy sự đỡ đần nhau trong công việc. Hết việc, không cần sa đà quán xá để kết bạn, không cần phải đến bàn nhậu để ký kết các hợp đồng làm ăn. Mỗi người có một không gian sinh hoạt rất hẹp, hết việc về nhà là lo việc nhà, giải trí với cái ti vi hay máy tính, chỉ cuối tuần cả nhà đưa nhau đi chơi đây đó vân vân... Có phải vì thế mà nhà cửa ở đây thiết kế có vẻ hướng nội là nhiều? Nhiều nhà cửa chính thường nhỏ và ở bên hông chứ không quay ra phía mặt trước. Khách hay bạn đến chơi nhà nhau, xem ra chẳng mấy khi. Cũng chỉ là chuyện mỗi nơi mỗi khác.

Nhà nhà với tường rào thấp là tuyệt vời, nhưng càng tuyệt vời hơn nếu cửa nhà luôn luôn mở để gió trời vào. Thú thật, tôi không thích ở trong một căn nhà cửa lúc nào cũng đóng kín với thảm lót nền, nó bí ngộp thế nào và tất nhiên bụi nhiều thì không kể xiết. Cái cảm giác ngộp khi ở trong một căn nhà cửa đóng nó cũng tương tự như khi đứng

trước một ngôi nhà có tường cao cổng kín nhan nhản hôm nay ta thấy ở Sài Gòn hay Hà Nội.

Ở một xứ ít có biến động, ít có chuyện “vụ án” này nọ, con người có vẻ trở nên nhạy cảm thế nào, chẳng hạn người ta bảo hễ một tuần mà không có mưa cũng có thể đã là một tin lên báo, cứ nghĩ đến thấy cũng là hay hay. Cuộc sống mỗi người cũng có phần vì thế mà cứ phải tự dè chừng, một dạng ý thức cá nhân giữa cộng đồng.

@

New Zealand được biết đến nhiều ở Việt Nam phải kể từ cuộc chiến tranh Việt Nam. Theo Ian McGibbon (trong *New Zealand's Vietnam war*, bản in 2010, preface), từ năm 1963 đến 1975, có 3200 người lính New Zealand tham chiến ở Việt Nam, là lần thứ nhì nước này tham dự vào chiến tranh ở châu Á (lần trước là ở Triều Tiên, năm 1950-1953).

Hồi ấy người Việt miền Nam gọi New Zealand là *Tân Tây Lan*, một cái tên Hán-Việt nửa dịch, nửa phiên âm, mang một nghĩa và có một âm điệu hay hay, nay không còn được dùng trong tiếng Việt nữa.

Người New Zealand tham dự vào cuộc chiến ở đây với tư cách là một thành viên trong lực lượng Đồng minh do Mỹ cầm đầu, đứng bên cạnh chính quyền ở miền Nam để chống lại chính quyền ở miền Bắc khi ấy. Họ làm vì quyền lợi của họ trong trường quốc tế, và với con số 3200 người thì cũng chỉ mang tính tượng trưng là chính.

Đối với người Việt, đây là cuộc chiến đẫm máu và bi thảm nhất trong lịch sử của mình. Cuộc chiến khởi đi từ nỗi đau thương ngoại thuộc, trải qua nhiều chia rẽ và hận thù, bị tác động từ bên ngoài để anh em trong cùng một nhà bắn

giết lẫn nhau. Đẫm máu vì có nhiều triệu người đã ngã xuống. Bi thảm là sự chia xé đớn đau trong và sau cuộc chiến. Trong chiến tranh, chẳng có mấy nhà tránh khỏi sự chia tán, có biết bao gia đình có anh em hay cha con đứng ở hai chiến tuyến đối đầu nhau. Sau chiến tranh, hòa bình về là lúc có những đổ vỡ mới vì các cuộc chia lìa diễn ra dưới nhiều dạng.

Thời phong kiến xưa, mỗi khi một triều đại mới lên sau cuộc thay đổi thì thường có lệnh *Đại xá thiên hạ* để yên lòng dân. Sau năm 1975, ở ta không có được như vậy. Từ đó là sự bất an, sự loại trừ, sự phủ nhận nhau. Rồi tương lai sẽ đi về đâu? Phải chi tôi có thể tâm sự được với cây du của tôi.

Cây du ở trên cỏ bọ ngàn. Nó níu giữ cái nhìn của tôi suốt cuộc rong chơi như đã làm hằn lên một vết cắt vào quá khứ đầy những hình ảnh thân thương tôi mang theo từ buổi ấu thơ cho đến tận bây giờ.

Nó và cỏ. Cỏ, tôi yêu thích đặc biệt. Cỏ ở đâu cũng là cỏ với sức sống mãnh liệt ít gì bì, mùa mưa nó tươi xanh, mùa khô nó ản ỉn đi như không còn dấu vết nhưng chỉ cần một cơn mưa về là đã lú nhú những mầm xanh. Cỏ nâng bước chân người đi trên cõi thế. Cỏ đập điệm thân người nằm trong cõi sâu.

Cả một thời thơ ấu tôi sống với đồng cỏ. Có đến hơn sáu mươi năm rồi, tôi nhớ lắm, tuổi thơ giúp mẹ đi thả bò cho nó ăn cỏ trên những cánh đồng trung du, ngày ngày cùng bạn đồng trang lứa chạy chơi hoặc đào trộm củ sắn củ khoai, lấy làm vui sướng lắm. Vì thế cỏ đối với tôi còn là kỷ niệm.

Trong những ngày quê hương ùng ùng binh lửa, bốn mươi năm trước, tôi cứ hằng khao khát được bước đi trên một thảm cỏ xanh mà không lo đạp phải mìn. Nhớ, vào đầu những năm 1980, tôi ra Phú Quốc, lúc đứng ở chỗ cửa sông Cái, nhìn lên sườn núi một màu cỏ xanh tôi đã muốn chạy lên nhưng bạn tôi khi ấy cản lại, “Mới xong chiến tranh, biết đâu bom mìn”. Rồi thì trên những con đường đất nước ruối rong, màu xanh của cỏ không thiếu nhưng cũng chỉ là những nơi tôi ngồi xe chạy qua. Còn ở Sài Gòn, cỏ hiếm lắm, chỉ từng mảnh nhỏ xíu trong các công viên vốn cũng không nhiều, và chỗ nào cũng có bảng đề “Cấm đi trên cỏ”.

Ở đây cỏ bạt ngàn, và không chỗ nào người ta cấm đi trên cỏ cả. Có phải bây giờ tôi mới thỏa được giấc mơ bốn mươi năm của tôi?

Lần đầu tiên tôi thỏa cỏ là lần cùng thằng cháu nội năm tuổi chạy đuổi bắt nhau trên mấy vuông cỏ quanh viện bảo tàng Kiaora, sau đó là nhiều lần nữa trên mênh mông cỏ những công viên. Cứ hai hay ba tuần phụ với con cắt cỏ trong sân nhà, tôi đẩy máy cắt nghe mùi cỏ thơm dưới từng bước chân thì lại nghĩ đến bạn bè hay người thân của tôi vào buổi đầu cuộc đời mới của họ ở những nơi xa xôi nhiều người cũng từng làm công việc như thế này, thì lại thầm cầu mong ai nấy được sống đời bình an. Thỉnh thoảng tôi chân trần đi trên cỏ, lòng lại cứ bâng khuâng...

Mọi thứ rồi sẽ qua đi. Cuộc sống cứ chảy trôi.

Sang tháng cuối cùng của năm, Auckland bước vào mùa hè. Thời tiết ấm lên nhanh, trong ngày có lúc nực nhưng vào lúc chiều hay những khi có gió thì trời vẫn lạnh. Mặt trời chói. Nắng rát da. Ngày như dài ra, từ sáu giờ sáng đến chín giờ tối đọc sách không cần đèn. Một vài cơn mưa nhỏ và ngắn, thường vào ban đêm, như những nét chấm

phá vào bức tranh tôi sắp phải bỏ lại để ra về. Tôi sẽ rời nơi đây với một nỗi nhớ đang len dần vào người.

Thật, mỗi chúng ta giữa muôn trùng bề khổ, ngoài gia đình ai cũng cần có thiên nhiên và bạn hữu để có thể đi trốn kiếp người một cách nhẹ nhàng. Rồi tôi sẽ nhớ nhiều nơi này, nơi có cảnh thiên nhiên tuyệt vời nhưng tĩnh lặng quá có khi đã làm tôi nghe trong người bất tỉnh, thì càng thấy rõ hơn rằng hạnh phúc không phải là điều dễ có.

Ở chỗ có cây du trăm tuổi, tôi nghe lòng mình rung lên một nỗi thương yêu về một mối quan hệ không thể cắt lia giữa nó với những ai là người của nó. Nó là một niềm kiêu hãnh thế nào, chẳng thế mà ông già Maori hôm nào đã từng khoe “Ông cố nội tôi trồng đây”. Tiếc rằng từ đó tôi không gặp lại ông già, để nói với ông, rằng cây đó tôi gọi là cây du dù ai gọi nó là gì hay ai dùng cái tên đó để gọi một cây khác, rằng tôi tin nó đã trên trăm tuổi. ★

*Nguyễn Văn Đậu*  
(Auckland, 1-12-2010)

